

VAI TRÒ CỦA TÔN GIÁO ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG TINH THẦN CỦA ĐỒNG BÀO CÁC DÂN TỘC VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

ĐẶNG VIỆT ĐẠT^(*)

Tôn giáo là hình thái ý thức xã hội, một thực thể xã hội và là một sản phẩm của lịch sử do con người tạo ra. Tầm ảnh hưởng của tôn giáo đến chính trị, văn hóa, xã hội đã thể hiện rõ nét trong lịch sử và tiếp tục được khẳng định trong xã hội đương đại. Ở nước ta, tín ngưỡng và tôn giáo có vị trí quan trọng trong đời sống chính trị, văn hóa, tinh thần của xã hội. Tín ngưỡng và tôn giáo gắn bó lâu dài với dân tộc và phục vụ lợi ích dân tộc trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước.

Việt Nam là một quốc gia đa dân tộc, đa tôn giáo. Hiện nước ta có 12 tôn giáo và 32 tổ chức tôn giáo đang hoạt động. Có những tôn giáo ngoại nhập như Phật giáo, Công giáo, Tin Lành giáo, Islam giáo, lại có các tôn giáo nội sinh như Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao Đài. Số lượng tín đồ các tôn giáo vào khoảng hơn 20 triệu người, chiếm gần 1/4 dân số cả nước. Ngoài ra, ở Việt Nam còn có nhiều loại hình tín ngưỡng khác nhau, như thờ cúng Tổ tiên, thờ thần, thờ các vị anh hùng dân tộc, thờ các vị tổ nghề, v.v...

Nhìn chung, các tín ngưỡng, tôn giáo đều góp phần vào xây dựng nên bản sắc văn hóa dân tộc; mục đích của tôn giáo

khá phù hợp với mục đích xây dựng xã hội mới ở nước ta hiện nay; những giá trị đạo đức của tôn giáo tương đồng với đạo đức con người Việt Nam; cộng đồng các tôn giáo luôn đoàn kết, đồng hành và phục vụ lợi ích quốc gia, dân tộc theo tinh thần “sống tốt đời đẹp đạo”, “đạo pháp - dân tộc - chủ nghĩa xã hội”, “Nước vinh, Đạo sáng”. Nhận thức vị trí, vai trò của tôn giáo trong giai đoạn hiện nay, Đảng ta đã khẳng định “Đạo đức tôn giáo có nhiều điều phù hợp với công cuộc xây dựng xã hội mới”⁽¹⁾ và xác định “Tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu tinh thần của một bộ phận nhân dân, đang và sẽ tồn tại cùng dân tộc trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta. Đồng bào các dân tộc tôn giáo là bộ phận của khối đại đoàn kết dân tộc”⁽²⁾.

Đồng bằng sông Cửu Long hay còn gọi là miền Tây Nam Bộ là khu vực đa dân tộc, đa tôn giáo và đa văn hóa. Nơi đây ngoài người Kinh chiếm đa số, còn có các dân tộc thiểu số như Khmer, Hoa,

*. Khoa Nhà nước và Pháp luật, Học viện Chính trị - Hành chính khu vực IV.

1. Đảng Cộng Sản Việt Nam. *Văn kiện Hội nghị lần thứ 7 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2003, tr. 45-46.

2. Sđd, tr. 48

Chăm,... Các dân tộc ở đây đã sớm cùng nhau chung sống, đoàn kết, giúp đỡ nhau khai phá vùng đất phì nhiêu này từ nhiều thế kỉ qua. Nơi đây hội tụ nhiều tôn giáo, có cả tôn giáo ngoại nhập và tôn giáo nội sinh. Ở đồng bằng sông Cửu Long cho đến nay đã có sự hiện diện của Phật giáo Bắc tông, Phật giáo Nam tông, Công giáo, Tin Lành giáo, Islam giáo, chưa kể trong lịch sử, nơi đây cũng đã từng có nhiều ảnh hưởng của Ấn Độ giáo. Ngoài ra, đồng bằng sông Cửu Long là nơi tụ hội nhiều tôn giáo nội sinh như Bửu Sơn Kỳ Hương, Tứ Ân Hiếu Nghĩa, đạo Cao Đài, Phật giáo Hoà Hảo,v.v... và các tín ngưỡng dân gian. Cùng với các tôn giáo ngoại nhập, các tôn giáo nội sinh có ba vai trò lớn trong việc hình thành và phát triển văn hóa, lối sống của người Việt Nam vùng đồng bằng sông Cửu Long, cũng như giữ gìn tính cố kết cộng đồng trong quá trình khai hoang lập ấp, mở mang bờ cõi.

Tín ngưỡng và tôn giáo đã có những ảnh hưởng lớn đến văn hóa, lối sống của đồng bào các dân tộc, như Hoa, Khmer, Chăm,... nói riêng và các dân tộc khác ở nơi đây nói chung. Vì thế, việc nhận diện tôn giáo của đồng bào các dân tộc nơi đây không thể không đề cập đến khía cạnh đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân bản địa.

1. Những nét đặc trưng của các tôn giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long.

đồng bằng sông Cửu Long là khu vực đa dân tộc, đa tôn giáo, là nơi “nảy sinh và phát triển các phong trào tôn giáo lớn theo xu hướng cách tân và mang đậm dấu ấn địa phương như Bửu Sơn Kỳ Hương, đạo Cao Đài, Phật giáo Hoà

Hảo”⁽³⁾. Mỗi dân tộc thường có một tôn giáo chính và mỗi tôn giáo này đã góp phần hình thành nên nét văn hóa riêng cho mỗi dân tộc nơi đây.

Phật giáo Nam tông là tôn giáo chiếm vị trí độc tôn trong người Khmer đồng bằng sông Cửu Long. Ngôi chùa Khmer không chỉ là trung tâm tôn giáo của phum sóc Khmer, mà còn là nơi tập trung sinh hoạt văn hóa, tiến hành các lễ hội văn hóa truyền thống của cộng đồng địa phương.

Islam giáo là tôn giáo của hầu hết người Chăm ở đồng bằng sông Cửu Long. Nền văn hóa Chăm chịu ảnh hưởng của Balamôn giáo, Phật giáo và Islam giáo. Cho đến nay, nền văn hóa ấy vẫn còn hiện diện qua các chứng tích đền tháp, thánh đường, những lễ hội, tín ngưỡng, phong tục, tập quán của người Chăm.

Đối với người Hoa, một bộ phận theo Phật giáo Bắc tông, phần còn lại theo các tôn giáo khác. Đồng đạo bà con người Hoa thờ cúng các vị thần trong gia đình và cộng đồng, như thờ cúng Tổ tiên, ông Quan Công, bà Thiên Hậu,v.v...

Các tôn giáo ở nơi đây tuy có khác nhau về nguồn gốc, giáo lí, giáo luật, lễ nghi và phương thức hành đạo, nhưng những tư tưởng cốt lõi của các tôn giáo này đều dạy con người hướng thiện, yêu chuộng hòa bình, đoàn kết, giúp đỡ nhau, sống có tình có nghĩa,v.v... Các tôn giáo ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long còn thể hiện những nét đặc trưng tiêu biểu đó là:

3. Đặng Thế Đại. *Tính đặc sắc Nam Bộ và truyền thống văn hóa Việt Nam qua một dòng tôn giáo*, Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo số 4/2008, tr. 43.

Một là, sự đan xen, hòa đồng giữa các tôn giáo với nhau là nét đặc trưng của các tôn giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long.

Sự đan xen và hòa đồng giữa các tôn giáo là nét đặc trưng chung của tôn giáo ở Việt Nam. Nét đặc trưng này còn thể hiện đậm nét ở khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Điều này được thể hiện rõ nét trên diện thờ của các tôn giáo ở nơi đây. Một trong những nét khác biệt giữa đình làng ở Tây Nam Bộ so với Miền Bắc là sự thờ cúng các vị thần linh. Số lượng các vị thần linh được người dân Tây Nam Bộ sùng bái trong đình nhiều hơn hẳn so với phía Bắc. Ngoài Thành hoàng, Tiền hiền, Hậu hiền, Thần Nông, v.v... ở các đình phía Nam còn thờ Thủy thần, Sơn thần, bà Chúa Xứ, Ngũ hành nương nương, Quan Thánh đế quân, v.v...

Phật giáo Hòa Hảo, ở một mức độ nào đó là sự liên kết giữa Phật giáo với tín ngưỡng của người dân Tây Nam Bộ. Phật được thờ cúng với tổ tiên trên cùng bàn thờ, gắn với thờ cúng trời đất, núi sông, đất nước, v.v..

Một trường hợp điển hình của sự hòa đồng - hoặc hỗn dung tôn giáo là đạo Cao Đài, một tôn giáo ra đời ở Nam Bộ vào đầu thế kỷ XX, thu hút hàng triệu tín đồ. Người ta có thể thấy trên diện thờ của đạo này nhiều vị đứng đầu các tôn giáo lớn trên thế giới như Chúa Giêsu, Thích Ca Mâu Ni, Khổng Tử, Lão Tử, ... Sự thờ cúng trong gia đình của các tín đồ đạo Cao Đài cũng phong phú không kém, có Phật Thích Ca, Chúa Giêsu, Cao Đài Tiên Ông, Thiên Nhân, Trời, Phật Bà Quan Âm, Thánh Mẫu, Ông Địa, Thần Tài, v.v...

Ở nhiều địa phương Tây Nam Bộ, đã xuất hiện một số tín ngưỡng, tôn giáo mang yếu tố hòa đồng tôn giáo, với các biểu tượng trang trí xen kẽ nhau vừa chữ "Vạn" của Phật Giáo, vừa Thánh giá của Công giáo. Trong gia đình vừa thờ Phật vừa thờ cúng Tổ tiên, và các thần linh khác như Thổ địa, Táo quân, Quan Công, Bà Thiên Hậu, v.v... Các gia đình theo đạo Công giáo, phần nhiều, bên cạnh bàn thờ Chúa có bàn thờ tưởng niệm ông bà, tổ tiên. Xu hướng hỗn dung, hoặc hòa đồng các tôn giáo, là một thực tế và nổi trội trong đời sống tâm linh của người dân ở đồng bằng sông Cửu Long.

Hai là, giáo lí của các tôn giáo ở nơi đây dễ hiểu, không triết lí sâu xa, mà gắn liền với cuộc sống; các nghi thức tôn giáo giản đơn, không phức tạp.

Có thể nhận thấy, hệ thống lí thuyết của các tín ngưỡng tôn giáo ở Tây Nam Bộ khá đơn giản, phù hợp với nhận thức của người bình dân, không có sự giảng giải cầu kì. Đó là sấm giảng của Phật giáo Hòa Hảo, là cơ bút của đạo Cao Đài, là những lời đồn, những huyền thoại xác tín của các ông Đạo, v.v... Người Tây Nam Bộ cũng dễ dàng rời bỏ một tín ngưỡng, tôn giáo nào đó mà đối với họ quá điều vợi, và cũng sẵn sàng chấp nhận một lúc nhiều tôn giáo hoặc hỗn dung các tôn giáo. Việc hành đạo hằng ngày của người dân được thực hiện tại gia, không nhất thiết phải đến những nơi thờ tự, trừ những ngày lễ, hội, như Phật giáo Hòa Hảo chủ trương tu tại gia hơn là đi lễ chùa. Họ chủ trương giúp đỡ người nghèo hơn là cúng tiền xây chùa hay tổ

chức lễ hội tốn kém. Những buổi lễ được tổ chức rất đơn giản và khiêm tốn, không có ăn uống, hội hè. Lễ lộc, cưới hỏi hay ma chay không cầu kì. Họ cho đó là sự phung phí thay vì dùng tiền đó để giúp đỡ những người thực sự cần đến.

Tôn giáo vùng đồng bằng sông Cửu Long gắn liền với cuộc sống của các đồng bào dân tộc ở khu vực này. Những đặc trưng của các tôn giáo vùng sông nước này đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống văn hóa tinh thần của người dân nơi đây.

2. Ảnh hưởng của tôn giáo đến đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc vùng đồng bằng sông Cửu Long

Tôn giáo thuộc lĩnh vực tinh thần của văn hóa, nó được hình thành trong lịch sử. Một mặt, nó phản ánh quan niệm và cách ứng xử với lực lượng siêu nhiên mang tính thiêng liêng, mặt khác phản ánh quan niệm và cách ứng xử về chuẩn mực luân lí, đạo đức lối sống theo cung cách của nền văn hóa mà nó chịu tác động. Ngoài ra, tôn giáo còn có vai trò trong việc tạo ra hình thái văn hóa của một dân tộc, một quốc gia hay một châu lục.

“Văn hóa của mỗi dân tộc đều có những đặc trưng và có những phong cách riêng để thể hiện đời sống xã hội, phong tục tập quán, tôn giáo, tín ngưỡng, văn học, y thuật, v.v... Những yếu tố đó đều là sản phẩm trí tuệ rất quý báu của các dân tộc đã sáng tạo và được bổ sung qua nhiều thế hệ, nhiều thế kỉ lịch sử⁽⁴⁾. Thực tiễn cho thấy, tôn giáo đã chi phối nhiều mặt đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân. Các tôn giáo đều giáo

dục các tín đồ hoàn thiện đạo đức cá nhân, lối sống, cách đối nhân xử thế,... Biểu hiện rõ nét của sự ảnh hưởng này được thông qua nét đặc trưng truyền thống văn hóa của mỗi dân tộc. Tính cách, lối sống, văn học dân gian, nghệ thuật, lễ hội truyền thống, v.v... của đồng bào các dân tộc vùng đồng bằng sông Cửu Long đã phản ánh phần nào sự chi phối của tôn giáo đến đời sống tinh thần của các dân tộc nơi đây.

Thứ nhất, về tính cách, lối sống người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long

Sự cởi mở, thân thiện, không cố chấp trong quan hệ, giao tiếp của người dân là nét tính cách nổi bật ở vùng đồng bằng sông Cửu Long. Sự chấp nhận, hoặc dung nạp một lúc nhiều hình thái tín ngưỡng, tôn giáo trong cá nhân hay cộng đồng các dân tộc vùng Tây Nam Bộ đã cho thấy một nét riêng của văn hóa vùng Tây Nam Bộ, một tính cách của người dân Tây Nam Bộ. Đó là sự cởi mở, thân thiện, là sự không cố chấp để tìm kiếm một chỗ dựa tâm linh rộng rãi và hiệu quả nhất. Trong công cuộc khai mở đất đai, người dân cần đến sức mạnh tổng hợp, cả sức mạnh siêu nhiên, tức là sự giúp sức, hợp tác của các thánh thần và ma quỷ, cần phải biết kính trọng và chiêu đãi tất cả các vị, các ngài. Hẳn có lẽ, từ góc độ ứng xử với thế giới siêu nhiên này, đã góp phần tạo nên sự dung hòa, phóng khoáng và tính thực tiễn trong cuộc sống, quan hệ của người dân ở nơi đây.

4. Trần Văn Bính. *Văn hóa các dân tộc Tây Nam Bộ - Thực trạng và những vấn đề đặt ra*, Nxb. Chính trị quốc gia, H, 2004, tr. 170.

Tam giáo đồng nguyên ở Tây Nam Bộ cũng là một nét đặc sắc. Tam giáo đồng nguyên ở phía Bắc đã có, nhưng khi những lưu dân người Việt vào đất Tây Nam Bộ, đã tiếp tục được duy trì, và hòa trong hướng hỗn dung tôn giáo của vùng đất này. Vấn đề Tam giáo đồng nguyên sẽ là một chuyên đề khác về tín ngưỡng tôn giáo của người dân Tây Nam Bộ. Thực tế, cho thấy, đời sống tín ngưỡng tôn giáo của người dân Tây Nam Bộ rất phong phú và đa dạng, nhưng tựu trung vẫn là nhằm đáp ứng nhu cầu tâm linh của họ trên vùng đất Tây Nam Bộ. Đó cũng là sự kiếm tìm một đời sống tín ngưỡng tôn giáo phù hợp, và thích ứng với cuộc sống, với môi trường sống vùng đất mới ở phía Nam của người Việt Nam, những sáng tạo tâm linh trên cơ tầng của tín ngưỡng, tôn giáo truyền thống, trong bối cảnh giao lưu văn hóa của các tộc người cộng cư.

Tính cởi mở, phóng khoáng, sự dung hòa và hội nhập của người dân Tây Nam Bộ được thể hiện đậm nét. Đối với người dân Tây Nam Bộ, tín ngưỡng tôn giáo là một phương thức cứu thế, tôn giáo có sức mạnh giúp con người vượt về phía trước, vượt qua cản trở bởi niềm tin của chính mình.

Hệ thống tín lí của các tín ngưỡng tôn giáo ở Tây Nam Bộ khá đơn giản phù hợp với nhận thức của người bình dân, không có sự giằng giãi cầu kì. Mà thay vào đó, tính thiết thực, gắn gũi với cuộc sống của tôn giáo. Sức mạnh của cộng đồng là hết sức quan trọng. Tổ chức làng xóm vốn từ phía Bắc đã được người dân tái cấu trúc, như một tập hợp

của cộng đồng, có chăng đây là cộng đồng của những người di khai mở, là những người “trọng nghĩa”. Tín ngưỡng tổ tiên, dòng họ, và thành hoàng cũng là sự tái cấu trúc về tín ngưỡng tôn giáo từ phía Bắc; là chỗ dựa cho tâm linh của mỗi cá nhân và cộng đồng cư dân người Tây Nam Bộ trong thuở ban đầu. Bửu Sơn Kỳ Hương, Phật giáo Hòa Hảo, đạo Cao Đài, v.v... là những tôn giáo có tính sáng tạo của người Tây Nam Bộ để đáp ứng cho nhu cầu tâm linh ngày càng mở mang, cùng với sự mở rộng đất đai cần phải khai phá của họ. Là những người có tính phóng khoáng, cởi mở, người dân đồng bằng sông Cửu Long không có sự câu nệ và cố chấp, *không thích sự ràng buộc, kể cả những ràng buộc trong tín ngưỡng tôn giáo.*

Người dân Tây Nam Bộ cũng là những người mang tính bao dung, năng động, thực tế. Sự dung hòa các tôn giáo: đạo Phật, Công giáo, đạo Tin Lành, đạo Balamôn, đạo Islam, Phật giáo Hoà Hảo, đạo Cao Đài,... với các tín ngưỡng bản địa vùng Tây Nam Bộ là một trong những yếu tố tiêu biểu để hình thành nên tính bao dung và năng động của đồng bào các dân tộc. Tính năng động đó được thể hiện ở khả năng dễ thay đổi cách sống, dễ thay đổi chỗ ở và dễ thay đổi nghề nghiệp. Điều đó cho thấy, người dân ở đây dễ tiếp nhận cái mới. Tính cách này chịu ảnh hưởng rõ nét từ sự chọn lọc và tiếp biến các giá trị của tôn giáo phù hợp với điều kiện sống của người dân bản địa. Người dân đến với tôn giáo từ cuộc sống, nhu cầu tâm linh của họ. Cho nên, tính hữu dụng, thiết

thực được người dân tận dụng triệt để. Chính những điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến lối sống của họ.

Thứ hai, về văn học dân gian, nghệ thuật, lễ hội truyền thống

Văn hóa truyền thống của các đồng bào dân tộc đồng bằng sông Cửu Long đã tạo nên sự phong phú đa dạng. Các giá trị văn hóa nơi đây chịu ảnh hưởng rất lớn từ tôn giáo. Nét đặc trưng của mỗi tôn giáo được thể hiện thông qua văn hóa dân gian, nghệ thuật và lễ hội.

Sự ảnh hưởng của tôn giáo đối với văn học dân gian, nghệ thuật và lễ hội truyền thống của từng dân tộc sẽ được thể hiện ở những nét khác nhau. Đời sống văn hóa tâm linh nói chung, tôn giáo và tín ngưỡng nói riêng là những món ăn tinh thần rất quan trọng đối với người dân Tây Nam Bộ. Phật giáo Nam tông đã có vai trò to lớn đối với sinh hoạt của người Khmer từ thành thị đến nông thôn. “Hình dáng đức Phật luôn là chỗ dựa tinh thần vững chắc nhất, tồn tại trong kí ức của mỗi người Khmer Nam Bộ từ lâu đời, vì vậy các phong tục, tập quán, lễ hội dân gian cho đến các sinh hoạt tinh thần trong đời sống xã hội đều ít nhiều mang màu sắc tôn giáo”⁽⁵⁾.

Văn hóa của người Khmer chia ra làm hai dòng văn hóa, một dòng văn hóa chịu ảnh hưởng Bàlamôn giáo và một dòng văn hóa chịu ảnh hưởng Phật giáo Nam tông. Các lễ hội phổ biến của người Khmer như: tục cúng Trăng, lễ cúng Đôn Ta (ông bà),... đều có xuất xứ từ văn hóa Bàlamôn, được người dân tiếp nhận và cải biến thành lễ hội dân gian truyền

thống của dân tộc. Bên cạnh đó, ngôi chùa Khmer không chỉ là nơi sinh hoạt tôn giáo mà còn là trung tâm sinh hoạt văn hóa, là nơi tổ chức đón các lễ hội lớn trong năm, như: Lễ Chôl Chnam Thmây (đón năm mới), Lễ Bonchôs Saima (kết giới),... Văn hóa Phật giáo (Nam tông) cũng để lại những kho tàng văn hóa dân gian rất phong phú và đa dạng. Các truyện thần thoại, ngụ ngôn nói về sự tích Mưa, Gió, Mặt Trăng, Mặt Trời, giải thích các hiện tượng Sấm, Sét (truyền thuyết Mê Kro La); sự tích nhật thực, nguyệt thực (truyền thuyết Reahu); những tác phẩm văn hóa lớn hơn được sử dụng trong kịch hát RôBăm, Dù Kê. Yếu tố Phật giáo được thể hiện rõ nét trong hầu hết các nội dung của các tác phẩm đều phản ánh cái thiện và cái ác; người ở hiền gặp lành, người ở ác gặp rủi. Ngay cả trong sinh hoạt gia đình của người Khmer cũng đều được xây dựng trên nền tảng tinh thần của Phật giáo (Nam tông) với đạo lý truyền thống chung là khuyên răn mọi người hãy làm những điều thiện và hãy tránh xa những việc làm ác. Chính vì thế trong lễ hội của dân tộc Khmer bao giờ cũng có đầy đủ ý nghĩa của nội dung làm phúc. Cũng vì lẽ đó mà đời sống xã hội của đồng bào khmer trong năm không thể thiếu bóng dáng lễ hội.

Đối với các dân tộc khác, như dân tộc Hoa, dân tộc Chăm, tôn giáo ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống tinh thần của họ. Dưới màu sắc tín ngưỡng, tôn giáo, các dân tộc có cách lí giải các hiện tượng tự nhiên một cách khác nhau trong các tác

5. Sđd, tr. 224.

phẩm văn học dân gian. Các loại hình nghệ thuật sân khấu như hát Bội, hát Quảng, hát Tiều, v.v... của người Hoa tái hiện lại các hình ảnh của Đức Phật hay vị thánh được họ tôn thờ. Những lễ hội lớn của người Chăm đều ảnh hưởng trực tiếp từ Islam giáo, như Lễ Ramadan, Lễ bố thí (Roya Trok), đại lễ xả chay, lễ hành hương Thánh địa Mecca, v.v...

Tóm lại, vai trò của tôn giáo đối với đời sống tinh thần các dân tộc vùng đồng bằng sông Cửu Long rất to lớn, tôn giáo không chỉ đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng mà còn góp phần to lớn trong việc đáp ứng nhu cầu văn hóa tinh thần của người dân. Tựu trung lại, vai trò của tôn giáo đối với đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc vùng đồng bằng sông Cửu Long thể hiện ở những điểm sau: *Thứ nhất*, tôn giáo góp phần trong việc hình thành và gìn giữ lối sống, cách ứng xử của người dân vùng đồng bằng sông Cửu Long. *Thứ hai*, tôn giáo góp phần quan trọng trong việc định hướng những giá trị trong sinh hoạt văn hóa, văn nghệ và lễ hội cổ truyền của từng dân tộc.

Sự đa dạng của các tôn giáo trong sự đa dạng các dân tộc đã tạo nên những nét độc đáo cho văn hóa của vùng đồng bằng sông Cửu Long. Sự thống nhất trong đa dạng các văn hóa dân tộc ở khu vực này đã tạo ra nét riêng trong đời sống tinh thần của đồng bào các dân tộc. Những yếu tố trong sống đời sống tinh thần của người dân Tây Nam Bộ hơn 300 năm trước và hôm nay đã có nhiều biến đổi, có những yếu tố còn phù hợp, có những yếu tố không còn phù hợp. Để thực hiện yêu cầu xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, các cấp ủy đảng và chính quyền địa phương khu vực đồng bằng sông Cửu Long cần tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ trương của Đảng và chính sách của Nhà nước về đảm bảo quyền tự do tín ngưỡng, tôn giáo của người dân; đồng thời chọn lọc và phát huy những giá trị văn hóa, tôn giáo của các dân tộc còn phù hợp nhằm tạo nền tảng bền vững cho khối đại đoàn kết dân tộc, đảm bảo sự ổn định chính trị, thúc đẩy kinh tế, văn hóa, xã hội phát triển của khu vực đồng bằng sông Cửu Long, góp phần đưa nước ta phát triển nhanh, bền vững theo định hướng xã hội chủ nghĩa. /.